

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **63/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 14-8-2019

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Ba

2. Ông Lê Hoàng Phúc.

-Thư ký phiên tòa: Nguyễn Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai, vụ án thụ lý số: 171/2019/TLST-HNGĐ, ngày 29/5/2019, về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/8/2019, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Lê Thị Kim C, sinh năm 1988. Có mặt.

Địa chỉ: Số 86 đường 02, tổ 3, thôn 6, xã SN, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

2.Bị đơn: Vũ Hoàng Anh T, sinh năm 1983. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Số 282/10 NTL, phường 12, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/5/2019, bản khai và tại phiên tòa, nguyên đơn Lê Thị Kim C trình bày: Chị C và anh Vũ Hoàng Anh T kết hôn vào năm 2012, có

đăng ký kết hôn tại UBND phường 12, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015, thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn; vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, không thể giải quyết được. Nguyên nhân là do anh T xúc phạm, xem thường gia đình và bản thân của chị C; chửi bới hắt hủi chị C. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm, đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay chị C yêu cầu ly hôn. Về con chung không có. Tài sản chung, nợ nần không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Tại văn bản thỏa thuận ngày 24/5/2019, thể hiện: Anh T và chị C kết hôn năm 2012. Do có mâu thuẫn nên hai bên quyết định ly hôn, đồng thời hai bên chọn Tòa án nơi cư trú của nguyên đơn giải quyết vụ án.

Bị đơn có đơn đề nghị là không thể tham gia các phiên hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục và pháp luật áp dụng:* Khởi kiện về ly hôn của nguyên đơn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, bởi vì các đương sự đã có văn bản thỏa thuận chọn Tòa án nơi nguyên đơn cư trú (xã SN, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận) thụ lý và giải quyết vụ án theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự . Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt bị đơn, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn:* Lê Thị Kim C và Vũ Hoàng Anh T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2012, tại UBND phường 12, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh là theo đúng quy định của pháp luật, nên được bảo vệ. Theo trình bày của nguyên đơn, thì cuộc sống hôn nhân giữa chị C và

anh T không có hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm với nhau, mỗi khi không cần sự chăm sóc của chị C khi anh T đau ốm, thì lại đánh đập chị C; gia đình bên chồng xem thường, hắt hủi chị C, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Xét thấy hôn nhân giữa chị C và anh T không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong văn bản thỏa thuận ngày 24/5/2019, thể hiện anh T cũng muốn ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận việc ly hôn của chị C là phù hợp Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung không có, tài sản chung, nợ chung nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về án phí: Lê Thị Kim C phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a khoản 1 Điều 227, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. *Về hôn nhân*: Lê Thị Kim C ly hôn Vũ Hoàng Anh T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Lê Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0025358 ngày 29/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Lê Thị kim C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (14/8/2019); bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận

TAND tỉnh

VKSND huyện

THADS huyện

Các đương sự

Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thái

